TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HSST
Ngày: 17-5- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Quách Hà Vính
2. Bà Quách Thị Tình

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa*** *tham gia phiên toà:* Ông Vũ Minh Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/HSST, ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS, ngày 04/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thế V; sinh ngày: 16/4/1993; tại: Xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn N; con bà: Bùi Thị X; Có vợ là Đỗ Thị H và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/02/2023, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09/02/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Tống Thị T; sinh ngày: 20/3/1996; tại: Xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T1, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký tạm trú: Khu G, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn K và con bà: Vũ Thị T; Có chồng là Nguyễn Văn C và 02 con, con lớn nhất 10 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 09/02/2023 được thay thế

biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Anh Bùi Huy T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 31/01/2023, Bùi Thế V (SN 1993, trú tại thôn M, xã T, huyện Thạch Thành) là người nghiện ma túy, nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời nên đã một mình bắt xe bus xuống thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc để tìm mua ma túy. Xuống xe bus, V đi bộ đến khu vực bờ đê sông thuộc khu phố G, thị trấn V, huyện Vĩnh Lộc thì gặp Tống Thị T (SN 1996, trú tại khu phố Giáng, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc) đang ở nhà. Qua trao đổi với T, V đã mua được 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau đó, V cất vào người và bắt xe về nhà tại thôn M, xã T, huyện Thạch Thành. Về đến nhà, V lấy 02 gói ma túy ra và phân chia được 06 gói nhỏ gói lại vào mảnh giấy của tờ lịch đã được cắt ra, trong ngày V đã sử dụng hết 01 gói. Đến khoảng 15 giờ ngày 31/01/2023 khi V đang đứng trước cửa nhà tại thôn M, xã T, huyện Thạch Thành thì có Bùi Huy T (SN1998, trú tại thôn S, xã T, huyện T1) đi qua, nhìn thấy V và đứng lại nói chuyện, hỏi mua ma túy. Qua trao đổi thì V bán cho T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Nhận được tiền, V cất vào túi quần phía trước, T đang cầm gói ma túy trong tay thì bị Tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, bắt quả tang. Tại chỗ thu giữ của Bùi Thế V 04 gói giấy màu trắng đỏ (dạng giấy lịch) có kích thước mỗi gói khoảng 0,5x1,5 cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng là tiền V bán ma túy cho Bùi Huy T mà có được. Thu giữ của Bùi Huy T 01 gói giấy màu trắng đỏ (dạng giấy lịch) có kích thước khoảng 0,5x1,5 cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Khai thác nhanh tại chỗ, V khai nhận chất bột màu trắng trong 04 gói giấy màu trắng đỏ là ma túy V cất dấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tiền V bán ma túy cho Bùi Huy T mà có được; chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng đỏ thu giữ của T là ma túy mà T vừa mua của V nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ tang vật nói trên. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đã gửi giấy triệu tập đến Tống Thị T, người đã bán ma túy cho Bùi Thế V đến để làm việc. Sáng ngày 01/2/2023 Tống Thị T đã đến Công an huyện Thạch Thành đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy vào sáng 31/01/2023 cho Bùi Thế V lấy 400.000 đồng. Sau khi tiếp nhận đơn đầu thú

của Tống Thị T, Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại khu phố Giáng, huyện Vĩnh Lộc, kết quả thu giữ 03 gói giấy màu trắng (dạng giấy in) có kích thước tương đối bằng nhau khoảng 0,5 x01 cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng. T khai nhận chất bột trong các gói trên là ma túy của T cất dấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Về nguồn gốc số ma túy, T khai do bản thân là người không có việc làm, thu nhập không ổn định nên nảy sinh ý định tìm mua ma túy về bán kiếm lời, vào sáng 30/01/2023 T một mình bắt xe bus xuống khu vực chợ Tây Thành, thành phố Thanh Hóa, tại đây, T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch cụ thể, qua trao đổi mua được của người này 500.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy, T trở về nhà chia được 05 gói nhỏ tương đối bằng nhau và cất giấu trên người, có ai hỏi thì bán lại kiếm lời. Đến sáng ngày 31/01/2023 có Bùi Thế V đến nhà T hỏi mua ma túy, qua trao đổi T bán cho V 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng, 03 gói còn lại bị thu giữ sau khi Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét.

Tại bản kết luận giám định số 602/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Chất bột màu trắng trong 03 gói giấy màu trắng (dạng giấy in) có kích thước tương đối bằng nhau khoảng 0,5x01cm thu giữ của Tống Thị T là ma túy, loại: Heroine, có tổng khối lượng 0,222 gam.

+ Chất bột màu trắng trong 04 gói giấy màu trắng đỏ (dạng giấy lịch) có kích thước mỗi gói khoảng 0,5x1,5cm thu giữ của Bùi Thế V là ma túy, loại: Heroine, có khối lượng 0,104 gam.

+ Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng đỏ (dạng giấy lịch) có kích thước mỗi gói khoảng 0,5x1,5cm thu giữ của Bùi Huy T là ma túy, loại: Heroine, có tổng khối lượng 0,019 gam.

Tại bản kết luận giám định số 602/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng có số seri 16116421 thu giữ của Bùi Thế V là tiền thật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Tống Thị T, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ. Cơ quan CSĐT đã tiến hành đưa bị cáo đi xác minh địa điểm, xác định lại vị trí, rà soát Camera khu vực trợ Tây Thành thuộc thành phố Thanh Hóa nơi xảy ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên trong vòng bán kính 100m không phát hiện các thiết bị ghi âm, ghi hình nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Trong vụ án có Bùi Huy T là người đã mua ma túy của Bùi Thế V, quá trình điều tra xác định T là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, T là người chưa có tiền án, tiền sự; trọng lượng ma túy T mua là 0,019 gam Heroine không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy

theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên Công an huyện Thạch Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Huy Trương về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo Bùi Thế V và Tống Thị T không có tài sản và thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đã thu giữ:

- Thu giữ của Tống Thị T 03 gói giấy màu trắng (dạng giấy in), thu giữ của Bùi Huy T 01 gói giấy màu trắng đỏ (dạng giấy lịch), thu giữ của Bùi Thế V 04 gói giấy màu trắng đỏ (dạng giấy lịch)bên trong mỗi gói giấy chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma túy). Sau giám định Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,197gam chất bột màu trắng của phòng bì viền xanh đỏ, 0,011 gam chất bột màu trắng của phong bì kí hiệu M1; 0,093 gam chất bột màu trắng của phong bì kí hiệu M2. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Thanh Hải và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tiền Việt Nam: 100.000 đồng thu giữ của Bùi Thế V, sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ, tên của Phạm Thanh Hải, Lê Thị Phương Dung và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSTT, ngày 24/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Bùi Thế V và Tống Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Thế V từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự xử phạt Tống Thị T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 09/02/2023

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng

Truy thu của bị cáo Tống Thị T số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Phần tranh tụng tại phiên toà: Các bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên Tống Thị T đã tìm mua ma túy, loại Heroine về chia nhỏ, cất giấu và bán cho người khác kiếm lời. Sáng ngày 31/01/2023, T bán cho Bùi Thế V 02 gói ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng tại khu phố G, thị trấn V, huyện Vĩnh Lộc, còn lại 0,222 gam Heroin T cất dấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Sau khi mua ma túy từ T, chiều ngày 31/01/2023, V bán cho Bùi Huy T 0,019 gam Heroin và cất giấu 0,104 gam Heroine còn lại trong người nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời tại trước cổng nhà tại thôn M, xã T thì bị lực lượng Công an huyện Thạch Thành phát hiện, bắt quả tang. Kết luận giám định số 602/KL – KTHS ngày 07/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Thế V và của Tống Thị T là Heroine. Do đó hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Mặc dù Bùi Thế V mới bán cho Bùi Huy T được 0,019g Heroine, còn lại 0,104g Heroine đang tàng trữ chưa bán được nhưng mục đích của bị cáo là tàng trữ để bán kiếm lời nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tội mua bán trái phép chất ma túy" với tổng khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo và của T là 0,123g Heroine. Tống Thị

T mới bán cho Bùi Thế V số lượng heroin, còn lại 0,222g Heroine đang tàng trữ chưa bán được nhưng mục đích của bị cáo là tàng trữ để bán kiếm lời nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tội mua bán trái phép chất ma túy" với tổng khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo và của V là 0,345g Heroine.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Đây là vụ mua bán trái phép chất ma túy có tính chất nghiêm trọng do Bùi Thế V và Tống Thị T thực hiện. Trong vụ án này, Bùi Thế V, Tống Thị T đều có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo không đồng phạm với nhau, hành vi của các bị cáo độc lập. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập đối với khối lượng ma túy đã bán và tàng trữ để bán kiếm lời. Bị cáo T phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy đã bán cho V và số ma túy tàng trữ ở nhà để bán kiếm lời, nên vai trò của bị cáo T cao hơn của bị cáo V. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, mà còn là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến các vi phạm và tội phạm khác trong xã hội, làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều được hưởng tình tiết "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Tống Thị T có thêm tình tiết "đầu thú" quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy: T khai do bản thân là người không có việc làm, thu nhập không ổn định nên nảy sinh ý định tìm mua ma túy về bán kiếm lời, vào sáng 30/01/2023 T một mình bắt xe bus xuống khu vực chợ Tây Thành, thành phố Thanh Hóa, tại đây, T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch cụ thể, qua trao đổi mua được của người này 500.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy, T trở về nhà chia được 05 gói nhỏ tương đối bằng nhau và cất giấu trên người, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[6]. Đối với Bùi Huy T là người đã mua ma túy của Bùi Thế V, quá trình điều tra xác định T là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, T là người chưa có tiền án, tiền sự; trọng lượng ma túy T mua là 0,019 gam Heroine không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên Công an huyện Thạch Thành đã ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Huy Trương về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

[7]. Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[8].Về vật chứng:

Đối với vật chứng là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo V đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền này.

Đối với số tiền 400.000 đồng mà T có được do bán ma túy cho V, T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đây là số tiền có được do phạm tội mà có, do đó cần truy thu đối với Tống Thị T số tiền 400.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thế V, Tống Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thế V 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/01/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tống Thị T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/02/2022 đến ngày 09/02/2022 vào thời gian chấp hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định là gồm toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,197gam chất bột màu trắng của phòng bì viền xanh đỏ, 0,011 gam chất bột màu trắng của phong bì kí hiệu M1; 0,093 gam chất bột màu trắng của phong bì kí hiệu M2. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Thanh Hải và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Thế V. Số tiền được đựng trong một chiếc phong bì do phòng Kỹ thuật hình

sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định có chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Thanh Hải, Lê Thị Phương Dung và đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch Thành và chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

- Truy thu của bị cáo Tống Thị T số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

T hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện Thạch Thành;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Công an huyện Thạch Thành;*
- *Đội THAHS công an Thạch Thành;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lưu Đình Tâm	**Quách Hà Vính**	**Bùi Văn Hải**